

Bản án số: 161/2024/HS-ST

Ngày: 05/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Dương Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2024/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐ-HPT ngày 25/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **Chau C**, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm C, tổ A, thị trấn C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau C1 và bà Nèang C2; vợ tên Nèang N (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 20/6/2023 đến nay.

2. **Chau N1**, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau M và bà Nèang T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 20/6/2023 đến nay.

3. **Chau K**, sinh năm: 1986 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau K1 và bà Nèang C3; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam 20/6/2023 đến nay.

4. **Chau K2**, sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khme; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau D và bà Nèang S; bị cáo có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 20/6/2023 đến nay.

5. **Chau K3**, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ G, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau K4 và bà Nèang S1; vợ tên Nèang R và có 03 người con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam 20/6/2023 đến nay

6. **Chau R1**, sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ G, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau Ca K5 và bà Nèang Ca B; có vợ tên Nèang K6 và có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 20/6/2023 đến ngày 20/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Chau Khon, N, Chau Sóc T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, Chau K7, sinh năm: 1981; Nơi đăng ký HKTT: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang tổ chức sinh nhật cho con gái tại phía trước dãy nhà trọ địa chỉ số E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tiệc sinh nhật gồm có Chau Khon, Chau C, C, C, Chau K3, Chau K, C, Chau S2, Chau Sóc T1 và một số người ngồi ăn uống. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C và K có lời qua tiếng lại, cự cãi xô xát đánh nhau bằng tay được mọi người trong bàn can ngăn và tiếp tục ngồi ăn uống. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C do đã có uống bia và bức tức Kươnl nên C đi về phòng trọ gần đó lấy 01 cái búa bằng kim loại, dài khoảng 29,5 cm cất giấu sau lưng quần và lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 29,5 cm cán nhựa để phía trước bụng rồi đi bộ quay lại ngồi cùng bàn của K7 đang ngồi. Lúc này, C nói “Chau Kươnl giờ mày muốn gì”, K trả lời “tao đã xin lỗi mày rồi mà mày muốn kiếm chuyện gì nữa, anh em không”. Chonl lấy từ phía trước bụng ra 01 con dao bằng kim loại cầm trên tay để định chém K. Thấy vậy, K7 và Neang Đ đứng dậy can ngăn, K7 dùng tay trái chụp lấy con dao của C thì bị dao đâm trúng cánh tay trái rách da gây thương tích nhẹ; còn Neang Đ can ngăn bị con dao cứa vào tay phải gây tét da chảy máu nhẹ. N1 cầm 01 cái ghế nhựa đang ngồi chạy đến đánh trúng đầu C thương tích nhẹ, khi bị đánh C bỏ chạy ra phía ngoài đường; R1 cầm 01 ống tuýp bằng kim loại, K3 cầm 01 cái ghế nhựa, N1 cầm 01 cái ghế nhựa, K2 cầm 01 cái ghế nhựa, K cầm 01 cái ghế nhựa cùng chạy đuổi theo C trên đường K để đánh gây náo loạn cả khu vực. Sau khi đuổi đánh C không được cả nhóm quay lại. Sau đó, Công an phường B đến

hiện trường tiếp nhận vụ việc, chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 19/6/2023, Ủy ban nhân dân phường B có Công văn số 895 đề nghị xử lý nghiêm vụ Gây rối trật tự công cộng xảy ra tại địa chỉ E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ vật chứng gồm 01 (một) con dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao bằng nhựa dài 12 cm; 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 29,5 cm, cán dài 27 cm và lưỡi búa dài 12 cm; 02 (hai) cái ghế nhựa màu xanh; 02 (hai) cái ghế nhựa màu đỏ.

Đối với hành vi Chau C dùng 01 con dao bằng kim loại đâm trúng tay của Chau K7 gây thương tích nhẹ và dùng con dao cứa trúng tay phải của Nèang Đ1 gây thương tích nhẹ; ông C bà Nèang Đ1 làm đơn từ chối giám định thương tích và làm đơn không yêu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Đối với Chau N1 dùng ghế nhựa đánh Chau C gây thương tích nhẹ; Chonl làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 133/CT-VKS-TA ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Chau C, C, Chau K3, Chau K, Chau K2, Chau R1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chau C, Chau N1, C, C, Chau K2.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Chau R2.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Châu K3.

Về hình phạt, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Châu C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Châu N1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Châu K từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Châu K2 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Châu R2 và bị cáo Châu K3 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Kiểm sát sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Châu K8 nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao bằng nhựa dài 12 cm; 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 29,5 cm, cán dài 27 cm và lưỡi búa dài 12 cm; 02 (hai) cái ghế nhựa màu xanh; 02 (hai) cái ghế nhựa màu đỏ là hung khí do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố là đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ và lời khai người làm chứng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, tại khu dân cư 434 địa chỉ số E khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, C, C, C, C, Châu K2, Châu R1 có lời qua tiếng lại trong lúc uống rượu cùng nhau nên đã sử dụng hung khí là 01 con dao bằng kim loại, 01 cái búa bằng kim loại, 01 ống tuýp bằng kim loại, các ghế

nhựa rượt đuổi đánh nhau (nhưng không gây thương tích) gây hoang mang quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ việc, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội thì bị phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo dùng hung khí rượt đuổi nhau trên đường gây hoang mang lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng an ninh trật tự nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm tuy nhiên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể vai trò của từng bị cáo nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến vị trí, vai trò và hành vi của mỗi bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Chau R1 có ông ngoại có tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Chau K3 có ông ngoại tham gia cách mạng được tặng Bằng khen của Hội đồng bộ trưởng về những đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo R1 và bị cáo Chau K3.

[6] Xét thấy, bị cáo Chau R1, Chau K3 là đồng phạm thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và việc không bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao bằng nhựa dài 12 cm; 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 29,5 cm, cán dài 27 cm và lưỡi búa dài 12 cm; 02 (hai) cái ghế nhựa màu xanh; 02 (hai) cái ghế nhựa màu đỏ là hung khí do Chau K3, Chau K2, C, C, Chau C, Chau R1 sử dụng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là đúng.

[9] Đối với hành vi Chau C dùng 01 con dao bằng kim loại đâm trúng tay của Chau K7 gây thương tích nhẹ và dùng con dao cứa trúng tay phải của Nèang Đ1 gây thương tích nhẹ; ông C bà Nèang Đ1 làm đơn từ chối giám định thương tích và làm đơn không yêu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

[10] Đối với Chau N1 dùng ghế nhựa đánh Chau Chonl gây thương tích nhẹ; Chonl làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã không xem xét xử lý.

[11] Bị cáo Chau K3 bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Chau K3 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chau C, Chau N1, Chau K và Chau K2.

- Điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Chau R2.

- Điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Chau K3.

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Chau C, C, Chau K3, Chau K, Chau K2 và Chau R1 phạm tội “gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Xử phạt bị cáo Chau C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Chau N1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.3. Xử phạt bị cáo Chau K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.4. Xử phạt Chau Khương 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.5. Xử phạt bị cáo Chau K3 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2024).

Tuyên trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Chau K3 nếu bị cáo không bị giam về một tội phạm khác.

1.6. Xử phạt bị cáo Chau R1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2024).

Giao bị cáo Chau K3 và bị cáo Chau R1 cho UBND xã T, thị xã T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao bằng nhựa dài 12 cm; 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 29,5 cm, cán dài 27 cm và lưỡi búa dài 12 cm; 02 (hai) cái ghế nhựa màu xanh; 02 (hai) cái ghế nhựa màu đỏ.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Thiệu Văn Kết Em